

# IBBS VÒNG II

Giám sát Kết hợp  
Hành vi và Các chỉ số  
Sinh học HIV/STI

Tóm lược kết quả tại  
**ĐỒNG NAI**

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam được thiết kế nhằm ước tính và theo dõi sự thay đổi về chiều hướng hiện nhiễm HIV, các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI), các hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận các chương trình can thiệp trong các nhóm quần thể nguy cơ cao nhiễm HIV. Đây là một trong những tài liệu nằm trong bộ báo cáo tóm tắt của IBBS. Giám sát được thực hiện qua hai vòng, vòng I vào năm 2006 và vòng II vào năm 2009.  
*Đồng Nai là tỉnh mới tiến hành giám sát, do vậy chỉ có số liệu năm 2009 được báo cáo ở đây.*



## Tại Đồng Nai, trong 4 người tiêm chích ma túy, có 1 người nhiễm HIV

Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm tiêm chích ma túy (TCMT) tại Đồng Nai năm 2009 là 24%. Tỷ lệ hiện nhiễm lần lượt là 2.3% trong nhóm phụ nữ mại dâm nhà hàng (MDNH) và 4.7% trong nhóm phụ nữ mại dâm đường phố (MDĐP) (Biểu đồ 1).

Thêm vào đó, ¼ số người TCMT báo cáo rằng họ có sử dụng chung bơm kim tiêm (BKT) trong giai đoạn 6 tháng trước nghiên cứu. Mặc dù Đồng Nai là một trong những tỉnh có tỷ lệ người TCMT báo cáo nhận được bơm kim tiêm sạch miễn phí/giá rẻ cao nhất trong số các tỉnh thành tham gia nghiên cứu (40%), tỷ lệ sử dụng chung BKT vẫn ở mức tương đối cao.

## Hầu hết người tiêm chích ma túy không sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục với bạn tình

Quan hệ tình dục (QHTD) không an toàn diễn ra phổ biến trong nhóm TCMT tại Đồng Nai: tỷ lệ sử dụng bao cao su thường xuyên nằm ở mức 61.1% với phụ nữ mại dâm (PNMD) và chỉ 29.1% với bạn tình thường xuyên. 34% số người TCMT nhiễm HIV không sử dụng BCS với bạn tình thường xuyên (Biểu đồ 2).

Thêm vào đó, tỷ lệ người TCMT báo cáo đã từng xét nghiệm HIV và nhận được kết quả chỉ dừng lại ở mức 20.7%.

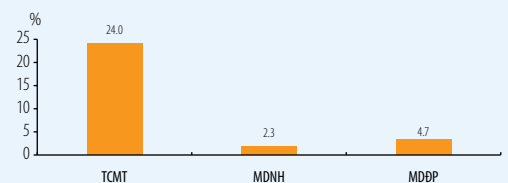
## Tỷ lệ sử dụng bao cao su trong nhóm phụ nữ mại dâm ở mức rất thấp

32.4% số MDĐP báo cáo rằng họ thường xuyên sử dụng BCS với khách quen và chỉ 19% sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên. Tương tự với nhóm MDĐP, nhóm MDNH cũng có tỷ lệ sử dụng BCS thấp với chưa đầy 20% sử dụng BCS thường xuyên với khách quen và chỉ 10% sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên.

Năm 2009, tỷ lệ đã từng xét nghiệm HIV và nhận kết quả là 58.6% trong nhóm MDĐP và 47.8% trong nhóm MDNH (Biểu đồ 3).

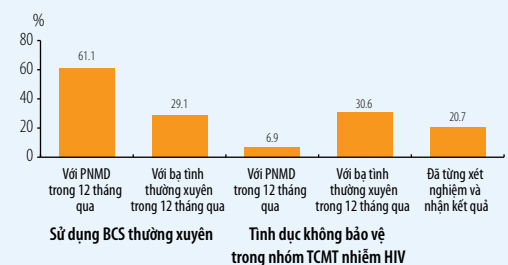
Biểu đồ 1:

Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm quần thể nghiên cứu tại Đồng Nai, IBBS 2009



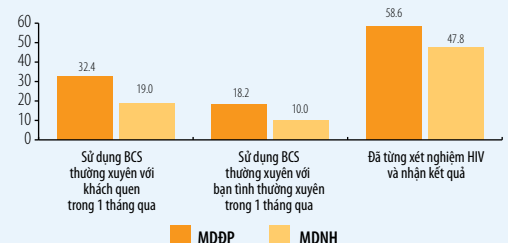
Biểu đồ 2:

Hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận với chương trình can thiệp trong nhóm TCMT tại Đồng Nai, IBBS 2009



Biểu đồ 3:

Hành vi nguy cơ và việc tiếp cận với chương trình can thiệp trong nhóm PNMD tại Đồng Nai, IBBS 2009



IBBS là sáng kiến được thực hiện bởi các cơ quan dưới đây:

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương (NIHE) | Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC) | FHI 360 | Văn phòng Liên hợp quốc Phòng chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) | Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) | Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Ấn phẩm IBBS được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, CDC hay Chính phủ Hoa Kỳ.



## Tóm lược kết quả tại ĐỒNG NAI

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) được thực hiện tại Đồng Nai vào năm 2009. Người tham gia nghiên cứu được lựa chọn thông qua phương pháp chọn mẫu cụm thời gian đối với nhóm phụ nữ mại dâm và tiêm chích ma túy.

Các chỉ số chính	2009 (%)	
<b>Nhóm tiêm chích ma túy</b>	<b>(n= 300)</b>	
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	24.0%	
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0%	
Tỷ lệ sử dụng chung bơm kim tiêm trong 6 tháng qua	27.1% (n= 299)	
Tỷ lệ tiếp cận bơm kim tiêm sạch miễn phí trong 6 tháng qua	40.9% (n= 298)	
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với PNMD trong 12 tháng qua	61.1% (n= 36)	
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	29.1% (n= 172)	
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	23.1% (n= 185)	
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	5.8% (n= 299)	
<b>Nhóm phụ nữ mại dâm</b>	<b>MDNH (n=300)</b>	<b>MDĐP (n=300)</b>
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	2.3%	4.7%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.3%	0%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách lạ trong 1 tháng qua	23.7% (n= 228)	43.1% (n= 204)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách quen trong 1 tháng qua	19.0% (n= 284)	32.4% (n= 225)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 1 tháng qua	10.0% (n= 120)	18.2% (n= 121)
Tỷ lệ tự báo cáo có tiêm chích ma túy	0.3%	0%
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	37.3%	38.8% (n= 299)
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	42.2%	34.8%

### IBBS Vòng II: Giám sát Kết hợp Hành vi và Các chỉ số Sinh học HIV/STI